

Số: 45/2021/QĐST-DS

Thuận An, ngày 15 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng K; trụ sở: phường V, thành phố R, tỉnh G; địa chỉ liên hệ: Phường X, Quận Y, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1995, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ – là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/11/2021).

Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc S, sinh năm 1972; nơi cư trú: khu phố Z, phường V, thành phố T, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn Quý, sinh năm 1960; nơi cư trú: khu phố Z, phường V, thành phố T, tỉnh B.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ và thời hạn thanh toán:

Chậm nhất đến ngày 15/02/2022, bà Trần Thị Ngọc S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng K số tiền 1.372.014.596 đồng (một tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, không trăm mười bốn nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 1.124.471.277 đồng (một tỷ, một trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng), tiền lãi trong hạn là 215.733.415 đồng (hai trăm mười lăm triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, bốn

trăm mười lăm đồng), tiền lãi phạt chậm trả lãi là 17.551.792 (mười bảy triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, bảy trăm chín mươi hai đồng), tiền lãi quá hạn là 14.258.112 đồng (mười bốn triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, một trăm mười hai đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 08/12/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số 03/2019/HĐTD/0100-6611 ngày 03/01/2019.

Kể từ ngày 08/12/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

2. Về phát mãi tài sản:

- Trường hợp bà Trần Thị Ngọc S không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cho kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 03/2019/HĐTC-BDS/0100-6611 ngày 03/01/2019, bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1829, tờ bản đồ 55 (C2), diện tích 336,4m² tọa lạc tại khu phố Z, phường V, thành phố T, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BH 901246 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An cấp ngày 26/10/2011 cho bà Trần Thị Ngọc S.

+ Tài sản trên đất: 01 căn nhà cấp 4, có gác, kết cấu tường gạch, mái tôn, trần đóng la phong, nền gạch men; 11 căn phòng trọ kết cấu tường gạch, có gác lửng, tường gạch, mái tôn, đóng la phong, nền nhà gạch men.

3. Về chi phí xem xét thẩm định, tại chỗ: Bị đơn tự nguyện chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đã thực hiện xong.

4. Về án phí:

Bà Trần Thị Ngọc S tự nguyện chịu 26.580.219 đồng (hai mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi nghìn, hai trăm mười chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng K số tiền 24.865.563 đồng (hai mươi bốn triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0055486 ngày 09/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Quang Ngọc Nhân